SAO Y;Văn phòng UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
;11.02.2022 15:46

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 382/QĐ-UBND	*Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 10 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề cương chi tiết và dự toán kinh phí dự án Quan trắc, thống kê, cập nhật thông tin, dữ liệu về đa dạng sinh học và cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Luật Tài nguyên và Môi trường biển ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 27/2005/NĐ-CP ngày 08/3/2005 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 65/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học;

Căn cứ Quyết định số 1250/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 18/2011/TT-BTNMT ngày 08/6/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Định mức kinh tế - kỹ thuật thành lập bản đồ môi trường (không khí, nước mặt lục địa, nước biển) xây dựng bằng phương pháp sử dụng bản đồ nền cơ sở địa lý kết hợp với đo đạc, quan trắc bổ sung số liệu ngoài thực địa;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 160/2014/TTLT-BTC-BTNMT ngày 29/10/2014 của liên Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ, dự án theo Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài Chính về quy

định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường;

Căn cứ Thông tư số 35/2018/TT-BTNMT ngày 28/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tiêu chí xác định và ban hành danh mục loài ngoại lai xâm hại;

Căn cứ Công văn số 2149/TCMT-BTĐDSH của Tổng cục Môi trường về việc ban hành các hướng dẫn kỹ thuật điều tra đa dạng sinh học và xây dựng Báo cáo đa dạng sinh học của Tổng cục Môi trường ngày 14/9/2016;

Căn cứ Công văn số 2685/TCMT-BTĐDSH ngày 02/10/2017 của Tổng cục Môi trường về việc Hướng dẫn thực hiện hoạt động điều tra, đánh giá và cập nhật thông tin về loài động vật hoang dã, thực vật hoang dã thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ;

Căn cứ Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc ban hành bộ đơn giá hoạt động quan trắc môi trường trên địa bản tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về ban hành quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 3792/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc ban hành kế hoạch hành động về đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Bả Rịa – Vũng Tàu đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số ...290../TTr-STNMT ngày ...14.. /01/2022 về việc đề nghị phê duyệt đề cương chi tiết và dự toán kinh phí dự án Quan trắc, thống kê, cập nhật thông tin, dữ liệu về đa dạng sinh học và cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Văn bản số 5788/STC-TCHCSN ngày 17/12/2021 của Sở Tài chính về việc kinh phí dự án Quan trắc, thống kê, cập nhật thông tin, dữ liệu về đa dạng sinh học và cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương chi tiết và dự toán kinh phí dự án Quan trắc, thống kê, cập nhật thông tin, dữ liệu về đa dạng sinh học và cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, với những nội dung như sau:

1. Tên dự án: Quan trắc, thống kê, cập nhật thông tin, dữ liệu về đa dạng sinh học và cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Cơ quan chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4. Cơ quan tư vấn lập đề cương và dự toán chi tiết: Công ty Cổ phần Phố Xanh.

5. Mục tiêu: Xác định, củng cố dữ liệu về những biến động, thay đổi của các hệ sinh thái thông qua thực hiện đánh giá diễn biến độ phủ bề mặt theo không gian và thời gian; đồng thời, cập nhật, hệ thống hóa dữ liệu đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhằm xây dựng hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quan trắc đa dạng sinh học và môi trường; đặt cơ sở hướng đến mục tiêu chung xây dựng hệ thống quan trắc biến động về đa dạng sinh học, nguồn gen, bảo tồn và quan trắc môi trường bằng chỉ thị sinh học trong tương lai.

6. Nội dung thực hiện

a) Đánh giá tính đa dạng về các hệ sinh thái, sinh cảnh gồm: diện tích, phân bố, tình hình khai thác, sử dụng các hệ sinh thái trong phạm vi nghiên cứu của dự án.

b) Rà soát, kiểm kê, tổng hợp các tài liệu dữ liệu hiện có về đa dạng sinh học cho các nhóm động thực vật trên cạn và khu hệ thuỷ sinh trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bao gồm khu hệ động thực vật trên cạn (thực vật bậc cao, khu hệ thú, lưỡng cư, bò sát, chim) và khu hệ thuỷ sinh vật (khu hệ cá, thực vật phù du, tảo đáy, động vật phù du, động vật đáy cỡ lớn và tuyến trùng).

c) Thống kê, cập nhật thông tin, dữ liệu về đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bao gồm: khu hệ động thực vật trên cạn (thực vật bậc cao, khu hệ thú, lưỡng cư, bò sát, chim) và khu hệ thuỷ sinh vật (khu hệ cá, thực vật phù du, tảo đáy, động vật phù du, động vật đáy cỡ lớn và tuyến trùng).

d) Tiến hành điều tra, khảo sát bổ sung các nhóm sinh vật còn thiếu như khu hệ tuyến trùng, khu hệ tảo đáy, và các loài sinh vật chưa được ghi nhận ở các nhóm động thực vật. Cập nhật thêm dữ liệu về hình ảnh minh hoạ, thông tin định lượng, phạm vi phân bố cho khu hệ thực vật bậc cao, khu hệ thú, lưỡng cư, bò sát, chim, khu hệ cá, và khu hệ thuỷ sinh vật (thực vật phù du, tảo đáy, động vật phù du, động vật đáy cỡ lớn và tuyến trùng). Cung cấp dữ liệu hình ảnh làm cơ sở cập nhật dữ liệu đa dạng sinh học cho tỉnh.

đ) Điều tra lập danh lục và đánh giá về hiện trạng phân bố, khai thác, sử dụng các loài quý hiếm, loài ngoại lai và các loài có giá trị kinh tế cao ở tỉnh, đặc biệt là nhóm thực vật bậc cao, thú, chim, lưỡng cư, bò sát, cá và hai mảnh vỏ.

e) Thành lập các bản đồ phân bố cho khu hệ động thực vật trên cạn và khu hệ thuỷ sinh. Lập bản đồ phân bố các loài quý hiếm, loài ngoại lai và các loài có giá trị kinh tế cao ở tỉnh, đặc biệt là nhóm thực vật bậc cao, thú, chim, lưỡng cư, bò sát và cá.

g) Xây dựng bản đồ đánh giá thay đổi hiện trạng sử dụng đất, biến đổi các hệ sinh thái (1985 đến 2021) bằng công nghệ viễn thám.

7. Sản phẩm giao nộp

a) Báo cáo tổng hợp dự án; hình ảnh, bộ sưu tập mẫu vật.

c) Các báo cáo chuyên đề:

- Báo cáo chuyên đề, số liệu gốc danh mục khu hệ thực vật.

- Báo cáo chuyên đề, số liệu gốc danh mục khu hệ thú.

- Báo cáo chuyên đề, số liệu gốc danh mục khu hệ chim.

- Báo cáo chuyên đề, số liệu gốc danh mục khu hệ lưỡng cư-bò sát.

- Báo cáo chuyên đề, số liệu gốc danh mục khu hệ cá.

- Báo cáo chuyên đề, số liệu gốc danh mục khu hệ thực vật phiêu sinh và tảo bám.

- Báo cáo chuyên đề, số liệu gốc danh mục khu hệ động vật phiêu sinh.

- Báo cáo chuyên đề, số liệu gốc danh mục khu hệ động vật không xương sống cỡ lớn và tuyến trùng.

- Báo cáo chuyên đề về hệ sinh thái vùng đồi núi.

- Báo cáo chuyên đề về hệ sinh thái ven biển.

- Báo cáo chuyên đề về đa dạng loài sinh vật rừng.

- Báo cáo chuyên đề về đa dạng sinh vật thủy sản.

- Báo cáo chuyên đề về diễn biến độ phủ bề mặt bằng công nghệ viễn thám.

c) Danh mục khu hệ thực vật, động vật đặc hữu, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ; Danh mục loài động vật hoang dã, thực vật hoang dã thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ; Danh mục sinh vật ngoại lai xâm hại và có nguy cơ xâm hại trên địa bàn tỉnh.

d) Các bản đồ:

- Bản đồ phân bố khu hệ thực vật trên địa bàn tỉnh.

- Bản đồ phân bố khu hệ động vật trên địa bàn tỉnh.

- Bản đồ phân bố khu hệ cá trên địa bàn tỉnh.

- Bản đồ phân bố khu hệ thực vật đặc hữu, quý hiếm trên địa bàn tỉnh.

- Bản đồ phân bố khu hệ động vật đặc hữu, quý hiếm trên địa bàn tỉnh.

- Bản đồ phân bố các loài ngoại lai xâm hại trên địa bàn tỉnh.

- Bản đồ đánh giá thay đổi hệ sinh thái, sử dụng đất.

Tỷ lệ 1/50.000; định dạng *.mxd kèm theo GeoDB để tích hợp vào cơ sở dữ liệu của ngành Tài nguyên và Môi trường.

đ) USB ghi tất cả các dữ liệu trên.

* Khối lượng: Tổng số sản phẩm giao nộp: 10 bộ; USB 02 cái.

8. Phạm vi thực hiện dự án: Dự án được thực hiện ở toàn bộ các hệ sinh thái khác nhau trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (ngoại trừ Khu vực Vườn Quốc gia Côn Đảo và Khu bảo tồn Bình Châu – Phước Bửu, vì hai khu vực này thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý Vườn Quốc gia Côn Đảo và Ban Quản lý Khu bảo tồn Bình Châu – Phước Bửu).

9. Thời gian thực hiện dự án: 24 tháng kể từ khi ký kết hợp đồng.

10. Dự toán kinh phí: 3.008.832.180 đồng *(Bằng chữ: Ba tỷ, không trăm lẻ tám triệu, tám trăm ba mươi hai nghìn, một trăm tám mươi đồng).*

11. Nguồn vốn kinh phí:

- Bố trí vào dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho Sở Tài nguyên và Môi trường là 450.000.000 đồng.

- Bố trí vào dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho Sở Tài nguyên và Môi trường là 2.558.832.180 đồng (làm tròn 2.559.000.000 đồng).

Chi tiết theo Đề cương chi tiết và dự toán kinh phí kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định.

2. Giao Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí và hướng dẫn Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thanh quyết toán theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.(H)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Vinh